**BÀI 5. THIÊN NHIÊN CHÂU Á (TIẾP THEO)**

**Thời gian thực hiện: tiết**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên: các đới thiên nhiên.

**2. Năng lực**

***\*Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; tự đặt ra mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ kết hợp với thông tin, hình ảnh để trình bày những vấn đề đơn giản trong đời sống, khoa học...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau;

***\*Năng lực đặc thù***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được trên bản đồ các đới thiên nhiên ở châu Á.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác thông tin, tài liệu văn bản, Internet để tìm hiểu đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Á.

- Có khả năng hình thành, phát triển ý tưởng và trình bày kết quả một bài tập của cá nhân về các nội dung yêu cầu của bài học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: yêu gia đình, quê hương, đất nước; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

- Nhân ái: tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng; cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ mọi người; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày.

- Trách nhiệm: sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Bản đồ tự nhiên châu Á.

- Tranh ảnh, video về cảnh quan thiên nhiên châu Á.

- Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 7 (phần Địa lí).

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 7, vở ghi, dụng cụ học tập.

- Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 7 (phần Địa lí).

- Sưu tầm tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung bài học (tiết học).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Xác định nhiệm vụ học tập**

***\* Mục tiêu***

- Tạo tâm thế học tập mới cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS dựa vào kiến thức và hiểu biết của mình, trả lời câu hỏi.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV cho học sinh xem hình ảnh về một số con sông lớn ở châu Á (đi kèm với tên quốc gia có con sông đó) và đoán tên sông ? Ghi lại tên con sông đoán được ra giấy note.

- Vì sao vào mùa đông một số con sông không có thuyền bè đi lại ? Sông đó nằm ở khu vực nào của châu Á.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS chú ý lắng nghe, giơ tay trả lời câu hỏi nhanh

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trao đổi và trả lời nhanh câu hỏi trò chơi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS trả lời các câu hỏi theo sự hiểu biết của bản thân, có thể nêu được tên 1 số sông lớn: Hoàng Hà, Trường Giang, Lê-na, I-ê-nit-xây,…

- GV có thể chuẩn bị phần thưởng như điểm số, tràng pháo tay, hiện vật,...

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên đới lạnh ở châu Á**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được đặc điểm thiên nhiên đới lạnh ở châu Á.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 2d, H.5.2 SGK, trình bày đặc điểm thiên nhiên đới lạnh.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Khai thác thông tin mục 2d SGK, hãy hoàn thành phiếu học tập theo mẫu sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đới thiên nhiên** | **Phân bố** | **Đặc điểm khí hậu** | **Cảnh quan** |
| Đới lạnh |  |  |  |

- Giải thích vì sao sinh vật ở đới lạnh châu Á rất nghèo nàn?

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên châu Á** |
| ***d. Các đới thiên nhiên****\*Đới lạnh*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đới thiên nhiên** | **Phân bố** | **Đặc điểm khí hậu** | **Cảnh quan** |
| Đới lạnh | Phía bắc châu Á | Khắc nghiệt và có gió mạnh. | - Hoang mạc cực, đồng rêu và đồng rêu rừng.- Động vật chịu lạnh, về mùa hạ có chim di cư từ phương nam lên. |

 |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên đới ôn hòa ở châu Á**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được đặc điểm thiên nhiên đới ôn hòa ở châu Á.

***\* Nội dung hoạt động***

- Khai thác thông tin mục 2d SGK, trình bày đặc điểm thiên nhiên đới ôn hòa ở châu Á.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Khai thác thông tin mục 2d SGK, hãy hoàn thành phiếu học tập theo mẫu sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đới thiên nhiên** | **Phân bố** | **Đặc điểm khí hậu** | **Cảnh quan** |
| Đới ôn hòa |  |  |  |

- Giải thích vì sao đới ôn hòa chiếm diện tích rộng lớn và phân hóa đa dạng ở châu Á?

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên châu Á** |
| ***d. Các đới thiên nhiên****\*Đới ôn hòa*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đới thiên nhiên** | **Phân bố** | **Đặc điểm khí hậu** | **Cảnh quan** |
| Đới ôn hòa | Chiếm diện tích lớn nhất. | Phân hóa đa dạng | - Rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng lá rộng, thảo nguyên rừng và thảo nguyên.- Sâu trong nội địa: hoang mạc và bán hoang mạc.- Núi cao: thảo nguyên và băng tuyết. |

 |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên đới nóng ở châu Á**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được đặc điểm thiên nhiên đới nóng ở châu Á.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 2d SGK, trình bày đặc điểm thiên nhiên đới nóng châu Á.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Khai thác thông tin mục 2d SGK, hãy hoàn thành phiếu học tập theo mẫu sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đới thiên nhiên** | **Phân bố** | **Đặc điểm khí hậu** | **Cảnh quan**  |
| Đới nóng |  |  |  |

- Nêu vấn đề cần lưu ý trong sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á.

- Việt Nam thuộc đới thiên nhiên nào? Thảm thực vật nào là điển hình ở châu Á?

- Em đã và đang làm gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên ở địa phương nơi em sinh sống?

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên châu Á** |
| ***d. Các đới thiên nhiên****\*Đới nóng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đới thiên nhiên** | **Phân bố** | **Đặc điểm khí hậu** | **Cảnh quan** |
| Đới nóng | Phía đông nam và phía nam | Khí hậu gió mùa và xích đạo. | - Thực vật: rừng nhiệt đới, nhiều tầng và thường xanh.- Nơi khuất gió hoặc khô hạn: rừng thưa, xa van, cây bụi, hoang mạc. |

 |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

***\*Mục tiêu***

- Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học; hệ thống lại nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Á.

***\*Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức bài học và hiểu biết cá nhân để trình bày được những nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Á.

***\*Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân, cặp/bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*HS lên bảng tổng kết nội dung bài học.*

- HS làm bài tập TNKQ:

|  |
| --- |
| **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN** **ĐẶC ĐIỂM THIÊN NHIÊN CHÂU Á****---o0o---** |
| **Câu 1:** Diện tích châu Á (kể cả các đảo) là khoảngA - 44,4 triệu km2 . C - 41,5 triệu km2.B - 42 triệu km2 D - 30 triệu km2**Câu 2:** Châu Á **không** tiếp giáp với các đại dương và châu lục nào sau đây?A - Bắc Băng Dương và châu Phi. C - Châu Âu và châu Phi.B - Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương. D - Châu Mĩ và Đại Tây Dương.**Câu 3:** Dãy núi nào dưới đây cao và đồ sộ nhất châu Á?A - An-tai. C - Côn Luân.B - Thiên Sơn. D - Hi-ma-lay-a.**Câu 4:** Dạng địa hình nào dưới đây chiếm diện tích lớn nhất ở châu Á ?A - Đồng bằng. B - Cao nguyên.C - Sơn nguyên. D - Núi.**Câu 5:** Phần đất liền của châu Á trải dài theo chiều đông - tây khoảngA - 8500km. C - 9000 km.B - 9500km. D - 12000km.**Câu 6:** Ý nghĩa của vị trí địa lý, kích thước lãnh thổ đối với khí hậu châu Á là hình thànhA - nhiều đới, nhiều kiểu khí hậu. C - khí hậu núi cao.B - khí hậu lục địa. D - khí hậu hải dương.**Câu 7:** Khu vực nào dưới đây thuộc kiểu khí hậu gió mùa ở châu Á ?A - Bắc Á. C - Tây Á.B - Nam Á. D - Trung Á.**Câu 8:** Cảnh quan chủ yếu ở vùng nội địa châu Á và Tây Nam Á:A - Xa van. C - Bán hoang mạc; hoang mạc.B - Rừng lá kim. D - Rừng ngập mặn.**Câu 9:** Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào dưới đây?A - Ôn đới lục địa. C - Ôn đới hải dương.B - Nhiệt đới gió mùa. D - Nhiệt đới khô.**Câu 10:** Khí hậu lục địa khác hẳn với khí hậu gió mùa châu Á làA - Mùa đông khô và lạnh C - Rất phổ biến ở châu Á.B - Mùa hạ khô và nóng D - Mùa hạ mưa nhiều**Câu 11:** Các sông lớn ở Đông Á làA - Ô-bi; Lê-na B - Ti-grơ; Ơ-phrátC - Sông Hằng; sông Ấn D - Hoàng Hà; Trường Giang**Câu 12:** Cảnh quan chủ yếu ở khu vực khí hậu gió mùa Đông Nam ÁA - Rừng lá kim. B - Rừng nhiệt đới gió mùa.C - Rừng mưa nhiệt đới. D - Thảo nguyên.**Câu 13: Không** phải là yếu tố thuận lợi của thiên nhiên châu Á:A - Nhiều khoáng sản: than, dầu mỏ; khí đốt, sắt, thiếc...B - Tài nguyên: Đất, nước, khí hậu, động, thực vật đa đạng.C - Nhiều núi cao, hoang mạc rộng lớn, các vùng khí hậu lạnh.D - Các nguồn năng lượng dồi dào: thuỷ năng, gió, năng lượng mặt trời.**Câu 14:** Nguồn nước của các sông thuộc khu vực khí hậu lục địa khô hạn doA - Băng tuyết núi cao cung cấp B - Nước từ biển A-Ráp chảy vào.C - Nước ngầm từ các sơn nguyên đổ về D - Do mưa nhiều**Câu 15:** Nguyên nhân chủ yếu làm thay đổi các cảnh quan tự nhiên từ Tây sang Đông theo vĩ tuyến 400B ở châu Á làA - Lãnh thổ trải dài nhiều vĩ tuyến B - Thay đổi khí hậu từ ven biển vàoC - Châu lục giáp ba đại dương lớn. D - Vĩ tuyến 400B đi qua giữa châu Á |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV thông qua trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

***\*Mục tiêu***

- HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

***\*Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài tập.

***\*Tổ chức hoạt động***

**HS thực hiện ở nhà**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- HS về nhà tìm hiểu và trình bày quan điểm cá nhân về địa hình và khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đến đặc điểm thiên nhiên ở châu Á?

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đế cần tham khảo.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét về các phương án lí giải của HS đưa ra, hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu, giờ sau trả lời (báo cáo).

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS về nhà tự tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thứ, sự hiểu biết của bản thân qua một số trang website, đường link, sách tham khảo...liên quan đến nội dung, yêu cầu của GV.

**------------------------------------------------------**